

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG THEO MẪU

(Kèm theo Đơn Đăng ký hợp đồng theo mẫu (đăng ký lại) ngày/06/2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình áp dụng cho các địa bàn Cấp nước do Công ty quản lý)

BM.QHKH.03.03A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số : ...223.../2024 /HĐ-DVCN

Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/1/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 của Quốc Hội khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20/06/2023;

Căn cứ nhu cầu của bên sử dụng và khả năng của bên cung cấp dịch vụ cấp nước,

Hôm nay, ngày tháng năm 202..., tại Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình, chúng tôi gồm:

1/ Bên cung cấp dịch vụ (bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

- Ông (bà) : Chức vụ:

(theo Giấy Ủy quyền số. ngày. Tháng. năm.)

- Địa chỉ : Số 81 đường Lý Thường Kiệt, P. Đồng Hải, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.

- Điện thoại : (0232) 3.822.354; email: capnuocqb@gmail.com

- Tài khoản số : 115000020724 Tại Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN Quảng Bình

- Mã số thuế : 3100130287

- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần. Mã số Doanh nghiệp: 3100130287 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 08 năm 2020).

2/ Khách hàng sử dụng nước (bên B):

- Ông (bà) : Chức vụ:

- Địa chỉ :

- Mã số thuế : Điện thoại:

- Tài khoản số : Tại:

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng.

Hợp đồng này quy định cam kết giữa các bên về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nước sinh hoạt do Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình sản xuất, cung cấp.

Điều 2. Chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt thường xuyên đến nơi tiêu thụ của bên B với áp lực tối thiểu tại vị trí lắp đặt đồng hồ đo nước là 0,2 kg/cm²; đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn hiện hành về chất lượng nước ăn uống do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 3. Đối tượng, đồng hồ và giá sử dụng nước sinh hoạt.

Đối tượng sử dụng dịch vụ	Đồng hồ		Đối tượng	Đơn giá nước sinh hoạt (đồng/m ³)
	Số lượng (Cái)	Đường kính (mm)		
Sinh hoạt các hộ dân cư				Theo Quyết định số: 10/2021/QĐ-UBND ngày 03/06/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện, lực lượng vũ trang), phục vụ mục đích công cộng,...				Theo Quyết định số: 167/QĐ-NQB ngày 10/06/2021 của Công ty CP Cấp nước Quảng Bình
Hoạt động sản xuất vật chất				
Kinh doanh dịch vụ (bao gồm tập thể và cá nhân có kinh doanh)				

1. Khi có Quyết định điều chỉnh giá nước sinh hoạt của cấp có thẩm quyền, bên A sẽ thông báo trên phương tiện truyền thông của tỉnh (ít nhất là 02 lần trong tháng đầu tiên sau khi có Quyết định) để hai bên thực hiện mà không phải ký lại hợp đồng.

2. Bên B truy cập vào trang Web của bên A (<https://capnuocquangbinh.vn>) để biết đầy đủ thông tin các mức giá hiện hành của các đối tượng sử dụng nước.

3. Ngoài giá nước sinh hoạt, bên B phải thanh toán trong hóa đơn tiền nước cho bên A phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định hiện hành.

Điều 4. Xác nhận khối lượng sử dụng và thanh toán .

1. Bên A có trách nhiệm đọc và ghi chỉ số đồng hồ theo định kỳ để xác nhận chính xác khối lượng nước đã tiêu thụ trong tháng;

2. Nếu đồng hồ bị hỏng không phát hiện kịp thời thì khối lượng nước sinh hoạt tiêu thụ trong tháng được tính bằng khối lượng nước đã tiêu thụ bình quân 03 tháng liền kề trước đó;

3. Bên B thanh toán tiền sử dụng nước cho bên A ngay khi nhận được hoá đơn tiền nước;

4. Phương thức thanh toán: Tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng các hình thức thanh toán thông dụng được hai bên cùng chấp nhận;

5. Trường hợp bên B chưa thể thanh toán tiền sử dụng nước sinh hoạt khi nhận được giấy báo nợ tiền nước thì phải đến thanh toán cho bên A tại trụ sở ghi trên giấy báo nợ hoặc các kênh thanh toán trung gian khác được bên A chấp nhận.

Điều 5. Xác lập tài sản hệ thống cấp nước của các bên.

1. Tài sản thuộc sở hữu của bên A là toàn bộ hệ thống cấp nước sinh hoạt do bên A đầu tư: Đường ống chính đến điểm đầu nối cấp nước cho bên B và đồng hồ đo nước lạnh có đường kính danh định $D = 15 - 20$ mm;

2. Tài sản thuộc sở hữu của bên B là toàn bộ hệ thống cấp nước sinh hoạt do bên B đầu tư được bên A thi công hoặc được bên thứ 3 bàn giao cho bên B (đã được bên A kiểm tra chất lượng) và đồng hồ đo nước lạnh có đường kính danh định $D > 20$ mm (nếu có).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên cung cấp dịch vụ (bên A).

6.1. Bên A có các quyền:

1. Được vào, ra khu vực quản lý của bên B để kiểm tra, xử lý hệ thống cấp nước; ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước;

2. Được kiểm tra đột xuất hệ thống đường ống trước đồng hồ, đồng hồ đo nước, mục đích sử dụng nước của bên B;

3. Được tạm ngừng cung cấp nước đối với bên B trong các trường hợp sau:

a) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Khi mất điện từ lưới điện hoặc khi xử lý sự cố đường ống;

c) Khi phát hiện bên B có hành vi gian lận lấy nước không qua đồng hồ, hoặc sử dụng các thủ thuật làm sai lệch chỉ số đồng hồ. Trong trường hợp này, bên B bị xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho bên A do hành vi sử dụng nước trái phép, mức bồi thường được tính như sau: $G (\text{đồng}) = T (\text{ngày}) \times Q (\text{m}^3/\text{ngày}) \times Đ (\text{đồng}/\text{m}^3)$

Trong đó: - *G:* Giá trị mà bên B phải bồi thường cho bên A;

- *T:* Thời gian tính từ khi xác định bên B sử dụng nước trái phép đến thời điểm lập biên bản vi phạm;

- *Q:* Lượng nước phải bồi thường tính cho một ngày (được tính bằng lượng nước danh định qua đồng hồ có đường kính tương đương với đường ống bên B lấy nước trái phép trong một giờ);

- *Đ:* Đơn giá đang áp dụng cho đối tượng giá của bên B tại thời điểm lập biên bản.

d) Khi hệ thống cấp nước của bên B không đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, đã được bên A thông báo nhưng bên B không sửa chữa, thay thế;

e) Bên B tự ý nối chung với hệ thống cấp nước tự khai thác khác vào hệ thống đường ống đang sử dụng nước của bên A;

f) Không thanh toán tiền nước khi đã quá thời hạn ghi trên giấy báo nợ của bên A;

g) Bên B không sử dụng nước liên tục trong 3 tháng mà không thông báo bằng văn bản cho bên A. Trong trường hợp này, bên A có quyền thu hồi đồng hồ nước do bên A đã cấp và chấm dứt hợp đồng sau khi đã báo cho bên B trước 07 ngày;

h) Bên B sử dụng nước sinh hoạt sai với đối tượng đã ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp này bên B phải bồi thường cho bên A số tiền bằng khoản chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng nước;

i) Bên B không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình tại Khoản 2 Điều 7 hợp đồng này;

k) Mọi chi phí đầu nối lại sau thời gian tạm ngừng cấp nước (nếu có) do bên B chi trả.

6.2. Bên A có các nghĩa vụ:

1. Xử lý, sửa chữa đường ống chính thuộc tài sản của bên A để đảm bảo cấp nước an toàn; đầu tư ban đầu và thay thế đồng hồ nước (đường kính danh định $D = 15 - 20\text{mm}$) không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (không do lỗi bên B) cho bên B sử dụng;

2. Tổ chức thực hiện các chế độ kiểm định đồng hồ nước theo qui định hiện hành của pháp luật về Đo lường;

3. Thông báo đến bên B hoặc trên các phương tiện truyền thông khi tạm ngừng cấp nước để phục vụ sửa chữa định kỳ, thay thế đường ống (trừ trường hợp bất khả kháng);

4. Các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ (bên B).

7.1. Bên B có các quyền:

1. Được cung cấp nước sinh hoạt đầy đủ, đảm bảo chất lượng dịch vụ. Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm;

2. Được cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán nước sinh hoạt; được khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động dịch vụ cấp nước sinh hoạt của bên A;

3. Được bảo vệ quyền lợi theo qui định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7.2. Bên B có các nghĩa vụ:

1. Bảo quản hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt từ điểm đầu nối với đường ống chính của bên A đến nơi tiêu thụ của bên B, chịu kinh phí sửa chữa hư hỏng phần tài sản của mình;

2. Bảo vệ, quản lý đồng hồ nước, nếu để xảy ra mất cắp, vỡ, gãy hay những hư hỏng khác không do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất thì bên B phải chịu kinh phí thay thế;

3. Tạo điều kiện để bên A kiểm tra, sửa chữa, kiểm định, ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước;

4. Khi tuyến ống chính thuộc tài sản bên A được thay thế bằng tuyến ống cấp nước sinh hoạt mới, bên A sẽ có thông báo cho bên B biết để liên hệ, hoàn thành các thủ tục để đầu nối

sang tuyến ống cấp nước mới. Kinh phí đầu nối sang tuyến ống cấp nước mới do bên B chi trả;

5. Không được cấp nước cho bất kỳ bên thứ 3 nào nếu chưa được sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên A;

6. Có trách nhiệm thanh toán tiền sử dụng nước theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này;

7. Trường hợp hệ thống cấp nước bị hư hỏng đột xuất, bên B báo cho bên A biết để xử lý kịp thời theo số điện thoại: **0232.3825.850**.

Điều 8. Thay đổi và chấm dứt hợp đồng.

1. Trường hợp bên B có thay đổi về mục đích sử dụng nước, sửa đổi các thông tin trong hợp đồng thì thông báo cho bên A trước 15 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

2. Trường hợp bên B chuyển giao bất động sản (dưới mọi hình thức) tại điểm cấp nước cho đối tượng khác thì người tiếp quản bất động sản phải có văn bản cam kết kế thừa toàn bộ tài sản cấp nước của bên B tại Điều 5 và đăng ký sử dụng nước để bên A có cơ sở ký lại hợp đồng cấp nước.

3. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Bên A không còn điều kiện cung cấp nước sinh hoạt;

b) Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt;

c) Bất động sản có hệ thống cấp nước sinh hoạt bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước và không chịu bồi thường cho bên A khi vi phạm các cam kết đã nêu trong hợp đồng này hoặc vi phạm những qui định của pháp luật hiện hành về sử dụng dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt;

e) Hai bên thỏa thuận thanh lý chấm dứt hợp đồng.

Điều 9. Các cam kết khác.

a) Vị trí lắp đặt đồng hồ nước được thống nhất giữa hai bên, đảm bảo phù hợp và thuận tiện cho việc bảo quản, sửa chữa, kiểm tra ghi chỉ số đồng hồ; khi bên B có nhu cầu di chuyển vị trí đồng hồ hoặc đường ống trước đồng hồ so với thỏa thuận ban đầu thì bên B phải có yêu cầu gửi đến bên A và phải thanh toán 100% chi phí di dời, việc di dời do bên A thực hiện;

b) Khi có nghi ngờ độ chính xác của đồng hồ, một trong hai bên đều có quyền yêu cầu thực hiện kiểm định đồng hồ đo nước đột xuất tại đơn vị có đủ tư cách pháp nhân thực hiện kiểm định phương tiện đo nhóm 2; xử lý kết quả sau khi kiểm định và hiệu chỉnh: Nếu đơn vị kiểm định xác định các thông số hoạt động đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam thì bên B phải chịu kinh phí kiểm định; Nếu sai số đo đếm của đồng hồ vượt quá số lượng nước sinh hoạt sử dụng thực tế thì bên A phải hoàn trả tiền thừa của tháng trước liền kề theo kết quả kiểm định và có trách nhiệm thay thế đồng hồ cho bên B (đối với các đồng hồ có đường kính $D = 15-20\text{mm}$);

Điều 10. Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng. Nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về cung cấp và sử dụng nước sinh hoạt;

Trường hợp các văn bản pháp lý liên quan đến hợp đồng này có sự điều chỉnh, thay đổi thì hai bên tiếp tục thực hiện hợp đồng theo tinh thần của văn bản pháp lý có hiệu lực mới nhất mà không phải ký lại hợp đồng;

Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí, bình đẳng quyền lợi của nhau. Nếu thương lượng không thành thì việc tranh chấp sẽ do cơ quan có thẩm quyền hoặc do tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật;

Hợp đồng này đã được Sở Công thương Quảng Bình chấp thuận đăng ký hợp đồng theo mẫu làm cơ sở pháp lý để các bên thực hiện;

Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hợp đồng này được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

Giám đốc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG****LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẤP NƯỚC**

Số: 229.../2024/HĐLĐ

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 9 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ biên bản khối lượng lắp đặt hệ thống cấp nước được 2 bên thống nhất,
Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 202.., Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

Các bên tham gia thương thảo ký kết hợp đồng :

ĐẠI DIỆN BÊN A :

- Ông : Chức vụ :

- Địa chỉ :

- Điện thoại :

ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

- Ông : Chức vụ :

(Giấy Ủy quyền số: ngày. tháng. năm)

- Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.

- Điện thoại: (0232)3.822.610; 3.820.598; 3.825.850; 3.822.354; Fax: (0232)3.823.292

- Tài khoản số: 115000020724 tại Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN Quảng Bình.

- Mã số thuế: 3100130287

- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần. Mã số doanh nghiệp: 3100130287 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 08 năm 2020).

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

Bên A giao cho bên B thi công lắp đặt hệ thống cấp nước theo đúng hồ sơ thiết kế và biên bản khối lượng đã được hai bên thống nhất (có TKKT, dự toán kèm theo).

ĐIỀU II: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THI CÔNG	
	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành
/...../...../...../.....

ĐIỀU III : TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA KÝ KẾT HỢP ĐỒNG.**1- Trách nhiệm của bên A:**

- Xác định vị trí đặt ống và giải phóng mặt bằng; Xin cấp giấy phép xây dựng (Nếu cần).

- Cung cấp vật liệu phát sinh hoặc do Bên A yêu cầu thay đổi thiết kế được bên B chấp nhận. Giám sát khối lượng, chất lượng công trình. Xác nhận khối lượng thi công hoàn thành.

- Các trách nhiệm khác:

2- Trách nhiệm của bên B

- Thi công công trình hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo khối lượng, chất lượng theo Biên bản khối lượng, hồ sơ thiết kế và phân phát sinh (nếu có) đã được hai bên thống nhất,

ĐIỀU IV: THANH QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH.

- Sau khi ký hợp đồng, bên A chuyển trả cho bên B số tiền: để bên B thực hiện thi công. Công trình hoàn thành, hai bên A - B tiến hành nghiệm thu khối lượng thực tế để quyết toán công trình; Trường hợp khối lượng nghiệm thu không sai khác so với biên bản khối lượng thì giá trị hợp đồng là căn cứ để quyết toán công trình.

- **Hình thức thanh toán:** Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

ĐIỀU V: CÁC ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT.

- Bên B bàn giao công trình hoàn thành cho bên A sở hữu và sử dụng. Bên A có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sửa chữa hư hỏng đối với toàn bộ hệ thống cấp nước được lắp đặt theo hợp đồng. Trường hợp cần sửa chữa đường ống bị hỏng trong phạm vi từ đồng hồ đến vị trí đầu nối với tuyến ống của bên B, bên A phải báo cho bên B biết để giám sát khi thực hiện. Bên A không được tự ý, tháo gỡ hoặc di chuyển đồng hồ và đường ống cấp nước từ vị trí đặt đồng hồ đến điểm đầu nối với tuyến ống cấp nước của bên B.

- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành công trình trong thời hạn 1 năm tính từ ngày ký nghiệm thu, với điều kiện hệ thống không bị các tác động từ bên ngoài gây hư hỏng.

- Khi bên B tiến hành cải tạo hoặc thay thế tuyến ống cấp nước theo quy hoạch mới, làm thay đổi điểm đầu nối đầu nguồn hệ thống cấp nước của bên A, bên B phải thông báo cho bên A biết. Bên A phải liên hệ với bên B và chịu kinh phí đầu nối đường ống của bên A vào vị trí khởi thủy mới.

- Hai bên thống nhất khởi thủy vào tuyến ống cấp nước có đường kính Φ mm của bên B để cấp nước cho bên A. Bên A phải chấp nhận để bên B phát triển từ vị trí đã được khởi thủy, cấp nước cho các đối tượng có nhu cầu trong khu vực theo đúng nội dung "**cam kết về việc khởi thủy**".

- Hai bên A và B có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết được nêu tại hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết. Nếu 2 bên A- B không tự giải quyết được thì phải đề nghị toà Kinh tế - Toà án tỉnh Quảng Bình để giải quyết. Mọi phán quyết của toà án là quyết định thi hành đối với mỗi bên.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 2 bên cùng ký.

- Hợp đồng được lập thành 3 bản có giá trị như nhau; Bên A giữ 1 bản, bên B giữ 2 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc

